

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/DS-ST**

Ngày: 22-8-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Trâm;

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn M, sinh năm: 1980; địa chỉ: đường N, tổ Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông K’ B, bà Ka D; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Anh M có mặt, ông K’ B, bà Ka D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Văn M trình bày thì:

Ngày 17/12/2019, anh có cho vợ chồng ông K’ B, bà Ka D vay số tiền 146.500.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 16/01/2020, mục đích vay để đáo hạn

ngân hàng. Hết thời hạn vay, nhiều lần anh yêu cầu vợ chồng ông K' B, bà Ka D trả nợ nhưng đến nay ông K' B, bà Ka D vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông K' B, bà Ka D có trách nhiệm liên đới trả cho số tiền gốc là 146.500.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 18/12/2019 đến ngày 12/5/2022 theo mức lãi suất 10%/năm là 36.200.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 182.700.000 đồng.

Bị đơn ông K' B, bà Ka D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K' B, bà Ka D không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông K' B, bà Ka D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 146.500.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 17/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/8/2022) là 146.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 31 tháng 05 ngày (tính tròn 31 tháng) = 37.694.450 đồng), tổng cộng là 184.194.450 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh M buộc bị đơn ông K' B, bà Ka D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn anh M số tiền 184.194.450 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 146.500.000 đồng, tiền nợ lãi nợ lãi tính từ ngày 17/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/8/2022) (làm tròn 31 tháng) là 146.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 31 tháng = 37.694.450 đồng).

Về án phí: Buộc bị đơn ông K' B, bà Ka D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của anh M yêu cầu ông K' B, bà Ka D thanh toán nợ vay nên xác định

quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn ông K’ B, bà Ka D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K’ B, bà Ka D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Đối với yêu cầu của anh M yêu cầu ông K’ B, bà Ka D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 146.500.000 đồng thì thấy rằng: Tại hợp đồng vay tiền ghi ngày 17/12/2019 thể hiện vợ chồng ông K’ B, bà Ka D vay của anh Dương Văn M số tiền 146.500.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn Ngân hàng, cam kết đến ngày 16/01/2020 sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông K’ B, bà Ka D vẫn vắng mặt và cũng không xuất trình chứng cứ nào thể hiện việc đã trả nợ cho anh M nên anh M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K’ B, bà Ka D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc là 146.500.000 đồng là cơ sở chấp nhận.

[3.2.] Đối với yêu cầu trả lãi thì: Tại hợp đồng vay tiền ghi ngày 17/12/2019 giữa vợ chồng ông K’ B, bà Ka D và anh Dương Văn M không thỏa thuận lãi suất vay. Anh M yêu cầu vợ chồng ông K’ B, bà Ka D có trách nhiệm trả lãi từ ngày 17/01/2022 (ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc) đến ngày xét xử sơ thẩm 22/8/2022 là 31 tháng 05 ngày (anh M tính tròn là 31 tháng) với mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Cần buộc vợ chồng ông K’ B, bà Ka D trả nợ lãi trên số tiền phải thanh toán là $146.500.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng} = 37.694.450 \text{ đồng}$.

Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh M; buộc bị đơn vợ chồng ông K’ B, bà Ka D phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Văn M số tiền 184.194.450 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 146.500.000 đồng, tiền nợ lãi là 37.694.450 đồng).

[4] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh M không phải chi án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp. Buộc bị đơn vợ chồng ông K’ B, bà Ka D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn M về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với vợ chồng ông K’ B, bà Ka D.

Xử:

1. Buộc bị đơn vợ chồng ông K’ B, bà Ka D phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Văn M số tiền **184.194.450** (*Một trăm tám mươi bốn triệu một trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi*) đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là **146.500.000** (*Một trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn*) đồng, tiền nợ lãi là **37.694.450** (*Ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng ông K’ B, bà Ka D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc vợ chồng ông K’ B, bà Ka D phải chịu **9.209.722** (*Chín triệu hai trăm linh chín nghìn bảy trăm hai mươi hai*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Dương Văn M số tiền **4.567.500** (*Bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh M đã nộp theo biên lai thu số 0006664 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, anh M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Riêng vợ chồng ông K’ B, bà Ka D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Thị Chung – Đào Duy Trâm

Đoàn Văn Chiến